

Số: 93 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi
từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 55/TTr-SKHCN ngày 03/4/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Căn cứ Điều 50, Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.
- Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến.

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến:

“Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

*1. Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến quy định tại Chương II Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** quyết định các nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến đảm bảo phù hợp”.*

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, đúng quy định.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, căn cứ quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến, tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kon Tum; trong khi đó, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) chưa ban hành nghị quyết quy định nội dung này.

Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, ngày 24/10/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND về việc áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó cho phép tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập. Tuy nhiên, việc tiếp tục áp dụng nghị quyết của tỉnh Kon Tum chỉ mang tính chất chuyển tiếp, nhằm bảo đảm không gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và hỗ trợ hoạt động sáng kiến trong giai đoạn đầu sau sáp nhập. Vì vậy, để bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, ổn định và lâu dài cho việc hỗ trợ hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập; đồng thời thực hiện đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết ***“Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách***

nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 48/HĐND-VHXXH ngày 02/3/2026 về việc đăng ký xây dựng các nghị quyết của HĐND tỉnh tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 23/02/2026 của UBND tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1618/UBND-KGVX ngày 03/3/2026; theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng hồ sơ Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan; lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh nội dung. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đến nay, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gồm 07 Điều, được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung và mức chi của Hội đồng sáng kiến.

Điều 3. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến.

Điều 4. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung và mức chi của Hội đồng sáng kiến

Nội dung và mức chi hợp của Hội đồng sáng kiến thực hiện như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.

c) Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

d) Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3.2. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

- Tổ chức dịch vụ môi giới chuyên giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

- Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):

Ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu) chi các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức chi là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải

pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

3.3. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, Tuần lễ Sáng kiến quốc gia, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản quy định khác có liên quan.

b) Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

c) Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện hoạt động sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

1. Nguồn lực, điều kiện đảm bảo:

- Nguồn lực: Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau khi được ban hành và có hiệu lực*) được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện hoạt động sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương (khoảng 400-500 triệu đồng).

- Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Dự kiến thời gian trình thông qua: Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIV (*dự kiến tổ chức vào tháng 4/2026*).

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

(Hồ sơ gửi kèm theo gồm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KGVX._{PTT260}



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ Ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, các địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

Điều 2. Nội dung và mức chi của Hội đồng sáng kiến

Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến thực hiện như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.

3. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

4. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 3. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

1. Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

b) Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm):

Ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp xã) chi các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan).

Mức chi là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Nội dung và mức chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, Tuần lễ Sáng kiến quốc gia, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Thông tin, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm để thực hiện hoạt động sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.
2. Nghị quyết số 23/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.
3. Những nội dung khác có liên quan không quy định trong Nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.
4. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd.